

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT HỢP THANH

SÁNG KIẾN KINH NGHIỆM

LỰA CHỌN VÀ THIẾT KẾ BÀI TẬP BỔ TRỢ
TRONG GIẢNG DẠY ĐỘI NGŨ TỪNG NGƯỜI KHÔNG CÓ SÚNG
CHO HỌC SINH TRƯỜNG THPT HỢP THANH

Lĩnh vực sáng kiến: Giáo dục Quốc phòng và An ninh

Cấp học: THPT

Tên tác giả: Nguyễn Văn Bắc

Chức vụ: Giáo viên

Nơi công tác: Trường THPT Hợp Thanh

Mỹ Đức, năm 2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng Khoa học ngành Giáo dục và Đào tạo

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tên sáng kiến
Nguyễn Văn Bắc	17/08/1979	THPT Hợp Thanh	Giáo viên	Cử nhân sư phạm	“Lựa chọn và thiết kế bài tập bổ trợ trong giảng dạy đội ngũ từng người không có súng cho học sinh trường THPT Hợp Thanh”.

- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến (nếu rõ lĩnh vực có thể áp dụng sáng kiến và vấn đề mà sáng kiến giải quyết): Chuyên môn.

- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)
10/1/2023

- Mô tả bản chất của sáng kiến: Tạo các nhóm học tập để cho các em hình thành được kỹ năng về môn học trong tuần học và thi đua theo nhóm.

- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

- Lớp học có đầy đủ trang thiết bị cho học tập; dây căng để đánh tay và dây căng để nhắc chân.

- Học sinh phải có sự chuẩn bị về bài học và kỹ năng làm việc nhóm để nâng cao kết quả bài học.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả : Sau khi thực hiện sáng kiến tôi nhận thấy học sinh có sự tích cực , chủ động hơn trong học tập, kết quả học tập được nâng cao và các em có định hướng rõ ràng hơn tính kỷ luật và lòng yêu nước . Về mặt tinh cảm, các em có sự gắn kết, yêu thương nhau, đấu tranh để phát triển chứ không thù địch nhau.

- Đánh giá lợi ích thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu hoặc áp dụng thử nếu có: (So sánh lợi ích kinh tế, xã hội thu được khi áp dụng giải pháp so với trường hợp không áp dụng giải pháp đó, hoặc so với những giải pháp tương tự đã biết ở cơ sở)

-Tôi xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

....., ngày 24 tháng 2 năm 2024

Người nộp đơn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Bắc

THPT HỢP THANH
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT ĐÁNH GIÁ

Họ tên tác giả: Nguyễn Văn Bắc

Tên đề tài: Lưu chọn và thiết kế bài tập bổ trợ trong giảng dạy đối với học sinh người không có đủ các học sinh Trung Học

Lĩnh vực: G.D.QP-AN

STT	Tiêu chuẩn	Điểm SKKN
1	Sáng kiến có tính mới	
1.1	Hoàn toàn mới, được áp dụng đầu tiên	
1.2	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá	20
1.3	Có cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ trung bình	
1.4	Không có tính mới hoặc sao chép từ các giải pháp đã có trước đây	
Nhận xét: <u>Sáng kiến có tính cải tiến so với giải pháp trước đây với mức độ khá</u>		
2	Sáng kiến có tính áp dụng	
2.1	Có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn	30
2.2	Có khả năng áp dụng trong đơn vị và có thể nhân ra một số đơn vị có cùng điều kiện	
2.3	Có khả năng áp dụng trong đơn vị	
2.4	Không có khả năng áp dụng trong đơn vị	
Nhận xét: <u>Sáng kiến có khả năng áp dụng trong phạm vi toàn ngành hoặc rộng hơn</u>		
3	Sáng kiến có tính hiệu quả	
3.1	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội, có tính lan tỏa	30
3.2	Có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội	
3.3	Có hiệu quả, lợi ích phù hợp với mức độ phù hợp tại đơn vị	
3.4	Không có hiệu quả cụ thể	
Nhận xét: <u>Sáng kiến có hiệu quả, đem lại lợi ích kinh tế - xã hội có tính lan tỏa</u>		
4	Điểm trình bày	
4.1	Trình bày khoa học, hợp lý	10
4.2	Trình bày chưa khoa học, chưa hợp lý	
Nhận xét: <u>Trình bày đạt đẹp, khoa học, hợp lý</u>		
Tổng cộng: <u>90 điểm</u>		

Đánh giá: ☒ Đạt (≥ 70 điểm) ☐ Không đạt

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN CƠ SỞ



Nguyễn Khắc Thuật

MỤC LỤC

TT	NỘI DUNG	TRANG
	PHẦN I: ĐẶT VẤN ĐỀ	1
I	LÝ DO CHỌN ĐỀ TÀI	1
1	Lý do chọn đề tài	1
2	Mục tiêu của sáng kiến	2
3	Phạm vi của sáng kiến	2
II	CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN	3
1	Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc lựa chọn các bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả luyện tập động tác giậm chân, đứng lại cho học sinh trường THPT Hợp Thanh.	3
1.1	Cơ sở lý luận	3
1.2	Cơ sở thực tiễn	4
	PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ	5
1	Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến	5
1.1	<i>Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học bài đội ngũ từng người không có súng</i>	5
1.2	<i>Bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực hành động tác đi đều, đứng lại cho học sinh</i>	7
1.3	<i>Thực nghiệm điều lệnh đội ngũ từng người không có súng</i>	13
2	Đánh giá kết quả thu được.	14
2.1	<i>Tính mới, tính sáng tạo</i>	15
2.2	<i>Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến</i>	15
	PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ	17
1	Kết luận	17
2	Khuyến nghị	17
	TÀI LIỆU THAM KHẢO	18
	PHỤ LỤC 1	19
	PHỤ LỤC 2	21
	PHỤ LỤC 3	22

PHẦN I – ĐẶT VẤN ĐỀ

I . LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1 .Lí do chọn đề tài

Quốc phòng toàn dân, trong đó giáo dục quốc phòng và an ninh (GDQP & AN) cho học sinh là một nội dung quan trọng của nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, là một bộ phận không thể thiếu của nền giáo dục quốc dân. Được Đảng, nhà nước ta quan tâm và chú ý sát sao trong công cuộc xây dựng, phát triển đất nước và con người thời đại mới. Nghị định 15/ND-CP ngày 1/5/2001 của Chính Phủ về Giáo dục quốc phòng (GDQP) nêu rõ: “GDQP thuộc nội dung của giáo dục quốc gia, là nội dung cơ bản trong xây dựng nền Quốc Phòng toàn dân, có ý nghĩa rất quan trọng trong chiến lược đào tạo con người mới của xã hội chủ nghĩa (XHCN). GDQP là môn học chính khóa trong các trường trung học phổ thông thuộc hệ thống quốc dân, lớp đào tạo bậc đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, dạy nghề, các trường hành chính và đoàn thể”.

Trong giai đoạn hiện nay, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục diễn biến nhanh chóng, phức tạp, tiềm ẩn những yếu tố khó lường. Riêng đối với nước ta, các thế lực thù địch vẫn ráo riết chống phá, chủ yếu bằng chiến lược diễn biến hoà bình, âm mưu xóa bỏ chế độ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam. Các hành động xâm phạm chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ của nước ta vẫn tiếp diễn dưới nhiều hình thức, âm mưu và các thủ đoạn hết sức tinh vi. Môn học GDQP & AN, không chỉ là một nội dung học trong chương trình học của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) đề ra mà còn giáo dục cho học sinh lòng yêu nước, yêu CNXH, tinh thần cảnh giác trước mọi âm mưu của kẻ thù, có ý thức đúng đắn, đồng thời trang bị những kiến thức kỹ năng quân sự cần thiết để xây dựng lực lượng dự bị cho đất nước, sẵn sàng tham gia bảo vệ Tổ Quốc khi có xung đột xảy ra. Do đó việc nâng cao kiến thức về quốc phòng toàn dân đến thế hệ trẻ là điều vô cùng quan trọng, cấp thiết.

Môn học GDQP & AN là môn học đặc thù về nội dung nên học sinh có nhiều bỡ ngỡ chưa quen với môn học. Đây là môn học có yêu cầu cao hơn hẳn so với những môn học khác vì vừa học vừa kết hợp rèn luyện, cường độ học tập cao hơn do có nhiều nội dung phải học ngoài thao trường, bãi tập như nội dung: đội ngũ từng người không có súng, đội ngũ đơn vị, kỹ thuật băng bó cấp cứu chuyển thương ... rất vất vả với lứa tuổi của các em.

Nội dung thực hành động tác đội ngũ từng người không có súng là bài học đầu tiên các em làm quen với bãi tập với nội dung học ngoài trời của môn GDQP & AN hơn thế đây còn là nền tảng để các em học các nội dung học thực hành về sau. Tuy nhiên đây lại là một nội dung không dễ dàng đối với học sinh đòi hỏi ở

người học phải cố gắng cao trong học tập và rèn luyện, chịu khó tìm tòi đào sâu suy nghĩ để nâng cao nhận thức đồng thời rèn luyện để hình thành kỹ năng quân sự.

Việc nâng cao chất lượng môn học GDQP & AN nói chung và nội dung đội ngũ từng người không có súng nói riêng là yếu tố thiết thực và cấp bách nhằm phát huy tính chủ động, tích cực, năng động, sáng tạo nhằm đạt kết quả cao trong học tập và rèn luyện của học sinh. Góp phần ứng dụng vào hoạt động thực tiễn ở nhà trường và xã hội.

Thực tế cho thấy do một số những nguyên nhân chủ quan và khách quan mà sau khi học xong nội dung bài đội ngũ từng người không có súng đa số các em đều chưa hình thành được kỹ năng thực hành động tác hoặc có thì kỹ năng ấy cũng chưa cao không đáp ứng được yêu cầu bài học đề ra.

Như vậy cần có phương pháp hình thức tổ chức và luyện tập một cách khoa học, thống nhất, chặt chẽ để nâng cao chất lượng bài học và hình thành kỹ năng thực hành động tác đội ngũ từng người không có súng.

Với những yêu cầu cấp thiết như trên tôi đi đến sáng kiến kinh nghiệm **“Lựa chọn và thiết kế bài tập bổ trợ trong giảng dạy đội ngũ từng người không có súng cho học sinh trường THPT Hợp Thanh”**.

2. Mục tiêu của sáng kiến

Trên cơ sở nghiên cứu về cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn của việc giảng dạy bài đội ngũ từng người không có súng ở bậc THPT, từ đó đề xuất biện pháp nhằm nâng cao kỹ năng thực hành động tác đội ngũ từng người không có súng cho học sinh.

3. Phạm vi của sáng kiến

- Đối tượng: “Lựa chọn và thiết kế bài tập bổ trợ trong giảng dạy đội ngũ từng người không có súng cho học sinh trường THPT Hợp Thanh”.

- Nội dung: Sáng kiến chỉ tập trung nghiên cứu bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực hành động tác giậm chân, đứng lại cho học sinh trường THPT Hợp Thanh.

- Không gian: Trường THPT Hợp Thanh

- Thời gian: Các số liệu nghiên cứu được giới hạn từ tháng 8/2022

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN, CƠ SỞ THỰC TIỄN

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn của việc lựa chọn các bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả luyện tập động tác giậm chân, đứng lại cho học sinh trường THPT Hợp Thanh.

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Điều lệnh đội ngũ

- Là văn bản quy phạm pháp luật thuộc hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước do Bộ trưởng Bộ quốc phòng ký quyết định ban hành

- Đội ngũ từng người không có súng là một nội dung của điều lệnh đội ngũ, có tác dụng rèn luyện cho học sinh, ý thức tổ chức kỷ luật, tác phong khắt khe, hoạt bát, tinh thần luôn chấp hành mệnh lệnh, đồng thời thể hiện sự thống nhất, trang nghiêm, hùng mạnh của Nhà trường trong các hoạt động và sinh hoạt tập thể.

1.1.2 Các động tác của Đội ngũ từng người không có súng:

- Động tác Nghiêm
- Động tác Nghỉ
- Động tác Quay tại chỗ
- Động tác Đi đều, đứng lại, đổi chân khi đi đều
- Động tác Giậm chân, đứng lại
- Động tác Giậm chân chuyển thành đi đều, đang đi đều chuyển thành giậm chân.
- Động tác ngồi xuống, đứng dậy
- Động tác chạy đều, đứng lại

1.1.3. Bài tập bổ trợ

- Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học bài đội ngũ từng người không có súng

- Bài tập bổ trợ động tác giậm chân, đứng lại có dây căng cố định
- Căn cứ theo các văn bản hướng dẫn thực hiện để thực hiện nhiệm vụ năm học 2021 – 2022
 - Sách Giáo dục quốc phòng & An ninh lớp 10 (Cánh điều) NXB Đại học sư phạm, 2022
 - Sách Giáo dục quốc phòng & An ninh lớp 10 (Kết nối chi thức) NXB Giáo dục, 2022.
 - Tài liệu tập huấn giảng viên giáo dục quốc phòng & An ninh, năm 2018, 2019, 2020, 2021 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

1.2. Cơ sở thực tiễn

1.2.1. Thuận lợi

- Được sự quan tâm, chỉ đạo của Nhà trường, Tổ chuyên môn và giúp đỡ của đồng nghiệp.
- Giáo viên được tham gia các lớp tập huấn hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổ chức
- Giáo viên được học tập trau dồi kinh nghiệm từ đồng nghiệp qua các buổi hội giảng, trao đổi kinh nghiệm, chuyên đề.
- Trang thiết bị, cơ sở vật chất, tài liệu, sân bãi cho môn học đáp ứng tốt theo yêu cầu của môn học.
- Môn học luôn đòi hỏi có sức khỏe, thể lực tốt, tính kiên trì. Đối với học sinh, học sinh nhà trường cơ bản là con em nông dân có sức khỏe tốt chính vì vậy đáp ứng khá tốt yêu cầu của môn học.

1.2.2. Khó khăn

- Do sự phát triển của xã hội và nền khoa học kỹ thuật thực tế hiện nay đã giải phóng phần lớn sức lao động của con người nhất là thế hệ trẻ, các em lười vận động dẫn đến sự kém phát triển về sức khỏe và thể lực vì thế tạo ra khó khăn trong việc học nội dung thực hành của môn GDQP, AN nói chung và bài đội ngũ từng người không có súng nói riêng.
- Môn học mang tính khô khan và mới lạ, đòi hỏi phải có tính kỷ luật, kiên trì tốt. Không ngại khó, ngại khổ nên trong công tác giảng dạy cũng gặp nhiều khó khăn.
- Môn học mới lạ nội dung nhiều nhưng thời gian học ít chỉ vẹn vẹn có 4 tiết là ít đối với học sinh THPT
- Đại bộ phận học sinh ở nông thôn, điều kiện học tập của các em còn thấp, chưa đầy đủ để các em có điều kiện luyện tập nhiều hơn, sâu hơn. Vì vậy dẫn đến các em tiếp thu chậm, lực học không đồng đều.
- Việc mua sắm trang thiết bị phục vụ việc dạy môn Giáo dục quốc phòng và an ninh hạn chế về tranh ảnh, việc sửa chữa trang thiết bị sẵn có còn mất nhiều thời gian, đa số học sinh chưa có thói quen tự học.
- Cơ sở vật chất, thao trường bãi tập và phương tiện dạy học khá đầy đủ đáp ứng được yêu cầu môn học, tuy nhiên chất lượng chưa thật đảm bảo.

PHẦN II: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Nội dung và những kết quả nghiên cứu của sáng kiến

1.1. Một số biện pháp nâng cao chất lượng dạy học bài đội ngũ từng người không có súng

1.1.1 Nghiên cứu đối tượng học tập để có phương pháp giảng dạy phù hợp

Đối tượng học tập học tập được nói đến ở đây là học sinh lớp 10. Như chúng ta đã biết ở mỗi độ tuổi khác nhau, học sinh ở mỗi nhóm lớp khác nhau điểm đầu vào khác nhau nên tình trạng sức khỏe và nhận thức là không đồng đều, có nhóm lớp có sức khỏe tốt, có nhóm lớp học sinh sức khỏe không tốt, học sinh có khuyết tật... Có khả năng nhận thức tiếp thu khác nhau. Vì vậy, giáo viên cần xác định được từng đối tượng học sinh để chuẩn bị tốt công tác tổ chức và phương pháp giảng dạy. Đây là một yếu tố quan trọng để giúp học sinh dễ tiếp thu và nhận thức được nội dung nhanh chóng, thuận lợi cho việc tổ chức luyện tập nhất là việc hình thành kỹ năng thực hành nội dung điều lệnh đội ngũ từng người không có súng.

1.1.2. Nghiên cứu nội dung học tập môn học GDQP & AN để hình thành tư duy về kỹ thuật động tác.

Để hình thành được kỹ năng yêu cầu đầu tiên các em phải tìm hiểu cơ bản kỹ thuật động tác qua sách giáo khoa, trước buổi học để khi giáo viên hướng dẫn sẽ dễ dàng nắm bắt được yếu lĩnh kỹ thuật động tác và sau khi giáo viên hướng dẫn kỹ thuật động tác mỗi cá nhân cần nghiên cứu lại kỹ thuật động tác một lần nữa trước khi luyện tập để tránh mắc sai lầm khi tập luyện sau này sẽ khó sửa.

Sau khi nghiên cứu lý thuyết phải nắm được nội dung cơ bản của từng động tác cụ thể như sau:

TT	Động tác	Nội dung cần đạt
1	Nghiêm	- Hiểu được ý nghĩa của động tác - Khẩu lệnh: “NGHIÊM” - Nắm được tư thế động tác
2	Nghỉ	- Hiểu được ý nghĩa động tác - Khẩu lệnh: “NGHỈ” - Nắm được tư thế động tác

3	Quay tại chỗ	- Hiểu được ý nghĩa động tác - Nắm được khẩu lệnh và tư thế động tác Khẩu lệnh: “Bên phải; bên trái; nửa bên phải; nửa bên trái; đằng sau – Quay” Động tác: 2 cử động
4	Chào	- Hiểu được ý nghĩa động tác - Nắm được khẩu lệnh và động tác chào áp dụng trong các trường hợp + Chào: Khẩu lệnh: “CHÀO” Trường hợp: Chào khi đội mũ cứng, mũ kê – pi Chào khi đội mũ mềm, mũ hải quân Chào khi không đội mũ Chào khi gặp cấp trên - Nắm được khẩu lệnh và động tác thôi chào Khẩu lệnh: “THÔI” - Nắm được khẩu lệnh và động tác nhìn bên phải (trái) chào Khẩu lệnh: “nhìn bên phải (trái) – CHÀO”
5	Đi đều, đứng lại, đổi chân khi đang đi đều	- Hiểu được ý nghĩa động tác - Nắm được khẩu lệnh và tư thế động tác. + Đi đều: Khẩu lệnh: “Đi đều – BƯỚC”. Động tác: 2 cử động + Đứng lại: Khẩu lệnh: “Đứng lại – ĐỨNG” Động tác: 2 cử động + Đổi chân khi đang đi đều: Động tác: 3 cử động
6	Giậm chân, đứng lại.	- Hiểu được ý nghĩa động tác - Nắm được khẩu lệnh và tư thế các động tác: + Giậm chân: Khẩu lệnh: “Giậm chân – GIẬM” Động tác: 2 cử động + Đứng lại: Khẩu lệnh: “Đứng lại – ĐỨNG” Động tác: 2 cử động

7	Giậm chân chuyển thành đi đều, đi đều chuyển thành giậm chân.	- Cần nắm được khẩu lệnh và tư thế của động tác + Giậm chân chuyển thành đi đều: Khẩu lệnh: “Đi đều – BƯỚC” + Đi đều chuyển thành giậm chân: - Khẩu lệnh: “Giậm chân – GIẬM”
8	Ngồi xuống, đứng dậy	- Hiểu được ý nghĩa động tác
		- Nắm được khẩu lệnh và tư thế động tác + Ngồi xuống: Khẩu lệnh: “NGỒI XUỐNG”. - Động tác: 2 cử động + Đứng dậy: Khẩu lệnh: “ĐỨNG DẬY” - Động tác: 2 cử động
9	Chạy đều, đứng lại	- Hiểu được ý nghĩa của động tác - Nắm được khẩu lệnh và tư thế động tác + Chạy đều: Khẩu lệnh: “Chạy đều – CHẠY” - Động tác: 2 cử động + Đứng lại: Khẩu lệnh: “Đứng lại – ĐỨNG” - Động tác: 4 cử động

1.2. Bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực hành động tác đi đều, đứng lại cho học sinh

1.2.1. Mục đích của bài tập:

- Trên cơ sở nghiên cứu những vấn đề lý luận về kiến thức quốc phòng an ninh, từ đó đề ra một số phương pháp huấn luyện nhằm giúp học sinh nắm vững được kỹ thuật động tác và đạt thành tích cao trong tập luyện cũng như thi đấu. Từ đó nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy của bộ môn trong Nhà trường nhằm giúp học sinh nhận thức sâu sắc về tầm quan trọng của việc tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

1.2.2. Nội dung của bài tập:

- Sáng kiến này đề xuất được một bài tập với những hình ảnh trực quan sinh động, cách xác định kỹ thuật động tác, phương pháp tập luyện, thi đấu, kiểm tra và đánh giá kết quả.

- Từ đó việc tiếp thu, lĩnh hội những tri thức mà giáo viên truyền đạt được chủ động hơn, tích cực hơn, kiến thức được khắc sâu hơn...

- Qua thăm dò và tìm hiểu, tôi nhận thấy có nhiều đề tài nghiên cứu về phương pháp huấn luyện nhằm nâng cao kỹ thuật động tác. Tuy nhiên, các công trình này đề ra một số phương pháp chưa phù hợp với học sinh ở trường chúng tôi. Cho nên việc áp dụng những phương pháp, bài tập mới trong giờ dạy giúp học sinh hứng thú và đạt được kỹ thuật cũng như thành tích tốt hơn.

1.2.2.1. Cách thức thực hiện:

Qua nhiều năm giảng dạy cũng như kết quả của hội thao giáo dục quốc phòng và an ninh những năm qua chúng tôi nhận thấy thành tích của các em chưa ổn định, yếu tố kỹ thuật và tâm lý tác động rất lớn đến học sinh, bên cạnh đó xét về mặt bằng chung để có thành tích cao và ổn định là rất khó. Vì vậy chúng tôi là người giảng dạy, huấn luyện cần phải phát huy tối đa tố chất của học sinh và tạo tâm lý tốt nhất cho học sinh.

Từ những kết quả ban đầu nêu trên, chúng tôi đã lựa chọn một số phương pháp và bài tập bổ trợ huấn luyện nhằm nâng cao thành tích cho người học:

1.2.2.2. Giáo viên chuẩn bị:

- Nghiên cứu về lý thuyết: Nghiên cứu các tài liệu có liên quan đến phương pháp đổi mới giáo dục, đặc biệt là phương pháp dạy thực hành.
- Nghiên cứu sách giáo khoa, sách giáo viên hướng dẫn giảng dạy.
- Nghiên cứu tâm lý lứa tuổi của học sinh.
- Lấy xác xuất về vận dụng phương pháp này đối với học sinh.
- Căn cứ vào thực trạng của vấn đề giáo viên nghiên cứu vận dụng phương pháp cho phù hợp với đối tượng học sinh.

- Giáo viên thị phạm động tác không những chỉ cho học sinh quan sát học theo, mà người giáo viên phải biết sử dụng linh hoạt trong các tình huống, để làm nổi bật lên ý nghĩa sâu sắc của điều lệnh đội ngũ, về sức mạnh của quân đội nhân dân Việt Nam. Từ đó mới khơi dậy được lòng tự hào của mỗi học sinh khi học môn Giáo dục Quốc phòng - an ninh. Đây cũng là cái mốc để học sinh cần phấn đấu để đạt được trong học tập và rèn luyện ý chí, tinh thần của con người Việt Nam.

1.2.2.3. Đối với học sinh:

- học sinh hiểu được mục đích ý nghĩa của động tác.
- học sinh hiểu rõ về nguyên lý kỹ thuật động tác.
- Nhìn về tổng quát của nội dung này chúng ta thấy không có gì khó khăn đối với người học, nhưng trong thực tế khi giảng dạy chúng ta mới thấy nảy sinh ra nhiều vấn đề đối với người học. Như khẩu lệnh không khớp với động tác, động tác đánh tay sai ... Chính vì vậy, giáo viên phải đưa ra được những phương pháp

hợp lý để học sinh có thể nhanh chóng tiếp thu được kiến thức cũng như không bị nhàm chán khi học tập.

- Giáo viên phải nêu rõ mục đích ý nghĩa, tác dụng của khẩu lệnh đối với động tác đối với người học.

- *Về khẩu lệnh:*

- + Là sự thống nhất về ý trí, về hành động.

- + Là sự thể hiện của sức mạnh quân đội.

- + Giúp người học chủ động tích cực trong khi thực hiện động tác.

- + Giúp người học phát hiện ra động tác đang thực hiện đúng hay sai.

- *Về động tác:*

- + Thể hiện tính nghiêm minh, tính kỷ luật của quân đội. Để đảm bảo được thời gian và nội dung bài học, nếu giao cho học sinh tự nghiên cứu rồi giáo viên tổ chức tập luyện thì khó có thể đảm bảo được thời gian cũng như học sinh tiếp thu động tác. Chính vì vậy ở nội dung này giáo viên nên tổ chức tập luyện đồng loạt. Để đảm bảo được tính hiệu quả trong tập đồng loạt giáo viên phải chia nhỏ động tác từ dễ đến khó.

- + Đối với bài đội ngũ từng người không có súng học sinh muốn đảm bảo các nội dung trong bài thì nội dung giậm chân đứng lại học sinh phải thực hiện thuần thục cả về khẩu lệnh và động tác thì các nội dung tiếp theo mới có thể thực hiện được.

1.2.2.4. Đối với giáo viên:

- Trước hết cần giáo dục cho học sinh nhận thức đầy đủ ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của điều lệnh sửa đổi, bổ sung, làm cho học sinh chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động để có quyết tâm học tập tốt. Giáo viên cần giáo dục cho học sinh về ý thức trách nhiệm trong khi luyện tập, làm cho học sinh thấy được tầm quan trọng của điều lệnh đội ngũ là góp phần vào xây dựng quân đội chính quy từng bước hiện đại. Bên cạnh đó giáo viên phải xây dựng một kế hoạch cụ thể, tổ chức luyện tập khoa học, chuẩn bị đầy đủ thiết bị dụng cụ dạy học. Duy trì nghiêm chế độ học tập đã được triển khai theo kế hoạch. Đây là nội dung quan trọng, quyết định trực tiếp đến chất lượng bài học, nhằm điều hành, duy trì học tập của lớp học không gây nhàm chán. Tổ chức luyện tập không chặt chẽ, phương pháp luyện tập không tốt không những kết quả luyện tập không cao mà còn làm cho động tác khó sửa hơn.

1.2.2.5. Phân chia thời gian:

Đối với bài này phân chia thời gian là quan trọng, vì giáo viên giúp học sinh không chỉ hiểu về mục đích ý nghĩa của bài học mà còn phải tổ chức cho học sinh thực hành được động tác trong nội dung bài học. Trong tiết 4 chúng ta có tới 9 nội

dung như vậy thời gian quá ngắn ,để học sinh học và tập luyện, trong 9 nội dung giáo viên phải xác định được nội dung nào là quan trọng của bài học.

1.2.2.6. *Phương pháp lên lớp:*

Đây là một bước hết sức quan trọng đối với giáo viên giảng dạy môn giáo dục quốc phòng và an ninh. Chính vì vậy trước khi lên lớp người giáo viên phải chuẩn bị đầy đủ như: trang phục phải đúng quy định, tác phong nhanh nhẹn, chuẩn xác, khẩu lệnh dứt khoát, có hồn, dụng cụ tập luyện phải đầy đủ (trụ, dây). Có như vậy mới gây ra được hứng thú ngay từ ban đầu cho học sinh.

Về nội dung giậm chân đứng lại tôi áp dụng phương pháp lên lớp như sau:

* *Một là:* Giáo viên giới thiệu về ý nghĩa, mục đích, yêu cầu của Điều lệnh sửa đổi làm cho học sinh hiểu được tầm quan trọng của nội dung này.

* *Hai là:* Giáo viên thị phạm theo bốn bước:

- Bước một: Giáo viên làm nhanh khái quát động tác.
- Bước hai: Giáo viên làm chậm, có phân tích từng cử động của động tác.
- Bước ba: Giáo viên làm tổng hợp động tác.
- Bước bốn: Giáo viên làm chậm, chỉ ra những điểm giống và khác nhau của những động tác cũ và động tác mới.

* *Ba là:* Giáo viên đưa ra phương pháp và hướng dẫn học sinh tập luyện (Hình 1.a và hình 1.b).

- Bước một: Chia ra bốn nhóm (tiểu đội) tập luyện, mỗi nhóm (tiểu đội) tập luyện 2 nội dung , mỗi nhóm (tiểu đội) có một chỉ huy (tiểu đội trưởng).

+ Nội dung một: Người chỉ huy (tiểu đội trưởng) cho tiểu đội đứng tại chỗ, hai chân khếp lại với nhau như đứng nghiêm, sau đó hô khẩu lệnh:

- Nhịp “một” tay phải đánh ra phía trước, khuỷu tay gấp cánh tay hơi nâng lên, cánh tay trên hợp với thân người một góc 60 độ, bàn tay và cẳng tay thành đường thẳng và song song với mặt đất cách thân người 20 cm, có độ dẹt, nắm tay úp xuống, khớp xương thứ ba của ngón tay trở cao ngang mép dưới và thẳng với cúc áo ngực bên trái đối với nam học sinh mặc trang phục giáo dục quốc phòng, đối với nữ thì ngang với đường triết li bên trái học sinh mặc trang phục giáo dục quốc phòng.

- Phương pháp tập hỗ trợ: mỗi nhóm dùng hai trụ (xà nhảy cao hoặc 2 cột lưới bóng chuyền) căng dây nylon (dây chỉ) từ đầu này đến đầu kia (khoảng 5 – 6 m) chọn những sinh viên có chiều cao giống nhau tập chung một đợt giảng viên hoặc tiểu đội trưởng điều chỉnh dây hai đầu mỗi đợt tập.

- Nhịp “một” tay phải đánh về trước sao cho khớp xương thứ ba ngón tay trở vừa chạm vào mép dưới của dây nhưng phải đảm bảo cánh tay trên hợp với thân người một góc 60 độ (điều chỉnh hai đầu dây), cánh tay dưới thẳng theo dây và

cho sinh viên đứng cách dây 20 cm tính từ thân người (vạch kẻ sẵn). Tay trái đánh về sau cánh tay thẳng, sát thân người, hợp với thân một góc 45 độ có độ dừng, lòng bàn tay hướng vào trong, mắt nhìn thẳng. Giữ nguyên động tác, người chỉ huy nhắc nhở chỉnh sửa động tác.

- Nhịp “hai” tương tự như động tác “một” nhưng chỉ đổi tay, tay trái đánh ra trước như tay phải, tay phải đánh ra sau như tay trái. Giữ nguyên động tác, người chỉ huy nhắc nhở chỉnh sửa động tác.

- Cứ như thế người chỉ huy hô “một”, “hai” khoảng ba đến năm lần rồi đổi sang nội dung hai (Hình 2. a và hình 2. b).

- + Nội dung hai: Trên sân tập mỗi tiểu đội (nhóm) dùng hai trụ nhảy cao căng dây nylon (dây chỉ) từ đầu này đến đầu kia (khoảng 5 – 6 m). Cho sinh viên tập đứng nghiêm phía sau dây và điều chỉnh dây ở phía trên mũi chân (điều chỉnh dây cách mặt đất 20 cm). Chỉ huy hô “một” chân trái nâng lên mũi chân vừa chạm vào dây hạ xuống theo thứ tự từ mũi đến gót chân chạm đất, chỉ huy hô “hai” chân phải nâng lên mũi chân vừa chạm vào dây hạ xuống theo thứ tự từ mũi đến gót chân chạm đất, cứ như thế mỗi chân thực hiện 10 lần. Đây là phương pháp giúp sinh viên nâng chân lên xuống giống nhau và cũng đảm bảo mũi chân cách mặt đất 20 cm (do chiều cao học sinh phát triển không đồng đều) để vào đội hình trung đội giậm chân không bị sai chân.

- Do lúc đầu học sinh chưa quen với khẩu lệnh nên không cần hô khẩu lệnh đúng nhịp độ mà phải hô chậm hơn để giáo viên sửa sai (Hình 3. a và hình 3. b).

- Cứ như thế học sinh tập liên tiếp từ nội dung một xong rồi chuyển sang nội dung hai.

- Bước hai: Tập hoàn chỉnh động tác

- Người chỉ huy hô khẩu lệnh: “giậm chân - giậm”. Dứt động lệnh “giậm” người chỉ huy hô “một” đồng loạt nâng chân trái lên mũi chân vừa chạm vào dây hạ xuống theo thứ tự từ mũi đến gót chân chạm đất (điều chỉnh dây cách mặt đất 20 cm), đồng thời tay phải đánh ra phía trước sao cho khớp xương thứ ba ngón tay trở vừa chạm vào mép dưới của dây cánh tay dưới thẳng theo dây nhưng phải đảm bảo cánh tay trên hợp với thân người một góc 60 độ (điều chỉnh hai đầu dây), tay trái đánh ra phía sau, giữ nguyên động tác. Từ đây giảng viên hoặc người chỉ huy quan sát chỉnh sửa động tác tay và chân cho, học sinh sau khi nhắc nhở chỉnh sửa xong người chỉ huy hô “hai” đồng loạt nâng chân phải lên như chân trái đồng thời tay trái đánh về trước như tay phải tay phải đánh về sau như tay trái.

Do lúc đầu chưa quen nên người chỉ huy cần hô chậm và tập từ 3 đến 5 lần

- Bước ba: Lúc này học sinh đã tương đối quen với khẩu lệnh và động tác, ta có thể hô khẩu lệnh theo đúng với nhịp độ, liên tục theo nhịp 1- 2, 1- 2, 1-2 và

từng bước hoàn chỉnh động tác theo điều lệnh đội ngũ chỉnh sửa, bổ sung (Hình 4. a và hình 4. b).

1.2.2.7. Tổ chức luyện tập

- Đối với phương pháp này tôi áp dụng phương pháp học nhóm, học theo cách này để học sinh hợp tác được với nhau, học hỏi lẫn nhau để đạt được kết quả cao trong học tập.

- Trong đơn vị tổ chức tập luyện, mỗi cá nhân phải tích cực, chủ động miệt mài luyện tập, phối hợp với mọi người để sửa tập cho mình.

- Nêu một số điểm chú ý để sinh viên hạn chế mắc phải:

- Đánh tay ra phía trước phải nâng khuỷu tay và đứng độ cao
- Đánh tay ra phía sau sát thân người
- Hai tay đánh có độ dừng, khớp cổ tay khóa lại
- Luôn giữ đúng độ dài mỗi bước và tốc độ đi.
- Người ngay ngắn, không nghiêng ngả, gật gù, không quay nhìn xung quanh, không nói chuyện.
- Mắt nhìn thẳng, nét mặt tươi vui, phấn khởi.

** Phương pháp phân nhóm*

- Ta có thể phân nhóm theo danh sách lớp, hoặc đứng theo tiểu đội sắp xếp ban đầu khi nhận lớp, mỗi lớp thường có từ 40 học sinh trở lên nên chia làm 4 nhóm (tiểu đội) tập luyện, mỗi nhóm chọn một học viên làm nhóm (tiểu đội) trưởng, nếu được cán sự lớp là tốt nhất, hoặc học sinh nào có tố chất làm tốt, làm tiểu đội trưởng có quyền thay giáo viên tổ chức luyện tập theo phương pháp của giáo viên, duy trì tiết học theo đúng quy định của giáo viên đề ra, xây dựng cho nhóm (tiểu đội) luyện tập đạt kết quả cao nhất, thống nhất hướng dẫn sửa sai cho các bạn.

** Vị trí luyện tập*

- Để thuận tiện cho việc theo dõi, quản lý của giáo viên đến từng nhóm (tiểu đội) cũng như từng cá nhân. Các nhóm đứng theo hàng ngang liên tiếp nhau cứ khoảng 5m một nhóm.

- Luyện tập và sửa tập thực hiện đúng quy trình, từ luyện tập cơ bản đến luyện tập tổng hợp, luyện tập từng cử động của động tác đến liên kết các cử động của động tác. Luyện tập các kỹ năng của động tác phải đi từ cá nhân đến tập thể, từ đơn giản đến phức tạp, từ phân đoạn đến tập tổng hợp. Trong quá trình luyện tập, người giáo viên không nôn nóng cắt giảm các bước luyện tập, tổ chức luyện tập cho học sinh thành thạo động tác, dứt điểm nội dung này mới chuyển nội dung khác.

- Trước khi vào luyện tập, giáo viên cần nói rõ nội dung và phương pháp luyện tập, quá trình luyện tập phải dùng khẩu lệnh và động tác mẫu để sửa, thực hiện sai đâu sửa đó. Sửa tập không nóng vội nhưng phải kiên quyết, học sinh nào tập chưa đúng bắt tập lại, trong các nhóm (tiểu đội) đều phân công nhóm trưởng để theo dõi, giúp giảng viên duy trì luyện tập cũng như giúp đỡ sửa sai cho các bạn.

- Trong quá trình sinh viên luyện tập giáo viên phải thường xuyên quan sát để phát hiện ra những sai sót, để sửa sai kịp thời tránh trình trạng sai thành thói quen.

- Đây là một phương pháp khá hấp dẫn, mới lạ đối với học sinh nên cuối giờ học tôi hướng dẫn học sinh về nhà tự tập luyện theo phương pháp tập luyện giống trên lớp để giúp học sinh dần tạo thành thói quen tự học ở nhà và từ đó thành tích được nâng lên (thời gian trên lớp là quá ít để từng học sinh hoàn chỉnh động tác).

1.3. Thực nghiệm điều lệnh đội ngũ từng người không có súng

1.3.1. Mục đích và thực nghiệm

**** Mục đích thực nghiệm***

- Đánh giá kết quả của việc áp dụng bài tập bổ trợ vào rèn luyện kỹ năng thực hành điều lệnh đội ngũ từng người không có súng cho học sinh trường THPT Hợp Thanh

- So sánh giữa kết quả lớp thực nghiệm và lớp đối chứng để đánh giá khi áp dụng bài tập bổ trợ vào rèn luyện kỹ năng vào quá trình dạy học.

- Nhiệm vụ thực nghiệm.

Nghiên cứu lý luận bài “Đội ngũ từng người không có súng” trong chương trình GDQP & AN khối THPT đặc biệt là khối 10

Sử dụng các phương pháp và hình thức dạy học phù hợp

Duy trì tổ chức tập luyện thực hành, đánh giá, kiểm tra và xử lý kết quả thực nghiệm.

1.3.2. Phương pháp thực nghiệm

- Tiến hành thực nghiệm theo phương pháp đối chứng.

- Lớp đối chứng khi giảng dạy áp dụng phương pháp giảng dạy truyền thống, lớp thực nghiệm áp dụng bài tập bổ trợ vào rèn luyện kỹ năng, kỹ năng thực hành động tác giậm chân, đứng lại cho học sinh.

Sau một thời gian học tập, chúng tôi tiến hành kiểm tra tra giữa kì học kì II GDQP&AN Lớp 10 năm học 2022 - 2023: thực hành động tác giậm chân, đứng lại, chấm điểm xử lý kết quả, từ đó đánh giá tính khả thi của sáng kiến.

1.3.3. Đối tượng và địa bàn thực nghiệm:

- Đối tượng thực nghiệm:

Bài đối ngẫu từng người không có súng trong chương trình GDQP & AN khối 10

- *Địa bàn thực nghiệm*
- Trường THPT Hợp Thanh
- Lớp đối chứng: lớp 10A5 có 45 học sinh và lớp 10A6 có 47 học sinh
- Lớp thực nghiệm: lớp 10A1 có 41 học sinh và lớp 10A4 có 40 học sinh

1.3.4. Kết quả thực nghiệm:

- Nhóm đối chứng và thực nghiệm: Phụ lục 2,3

2. Đánh giá kết quả thu được.

Qua thực tế những năm giảng dạy môn giáo dục quốc phòng và an ninh. Với sự cố gắng nghiên cứu, trau dồi, học hỏi kinh nghiệm qua đồng nghiệp bản thân chúng tôi đã đúc kết được một số bài tập bổ trợ cụ thể như trên và đã đưa vào áp dụng giảng dạy trong năm học 2022 – 2023. Tôi đã mạnh dạn đưa bài tập này vào áp dụng cho một số lớp do tôi giảng dạy. Thì kết quả lớp tôi áp dụng cao hơn nhiều so với lớp không áp dụng.

So sánh với thực tế và sau khi tiến hành áp dụng một bài tập bổ trợ của sáng kiến đã đạt được một số kết quả cụ thể như sau:

- Tiết học môn giáo dục quốc phòng và an ninh sinh động hơn, thu hút hơn.
- Học sinh phát huy được tính tự giác và tích cực hơn.
- Ý thức học tập, kỷ luật của sinh viên được thể hiện ở mức độ cao hơn.
- Học sinh lĩnh hội được kiến thức nhanh và sâu rộng hơn.
- Đổi mới phương pháp dạy học nhằm giúp cho học sinh tự tìm tòi sáng tạo và chiếm lĩnh tri thức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên và hiệu quả.
- Kết quả bài kiểm tra định kì được nâng lên đáng kể so với những lớp không áp dụng thậm chí cao hơn những năm trước đây.

2.1 Tính mới, tính sáng tạo:

Trước yêu cầu cao về trình độ, năng lực, phẩm chất của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường, đòi hỏi học sinh phải có tính độc lập, chủ động, sáng tạo. Điều này đặt ra yêu cầu người dạy phải tích cực đổi mới phương pháp dạy - học để giáo viên không chỉ là người đi truyền tải kiến thức đến người học mà quan trọng hơn, phải là người hướng dẫn, tổ chức, thiết kế cho học sinh biết cách tự học, tự tiếp thu kiến thức; biến kiến thức trong sách vở thành kiến thức của bản thân mình.

Sáng kiến kinh nghiệm của tôi bước đầu nghiên cứu và thực nghiệm sáng kiến chỉ tập trung nghiên cứu bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực hành động tác giậm chân, đứng lại cho học sinh trường THPT Hợp Thanh. Bằng phương pháp đó,

buộc học sinh phải tập trung chú ý lắng nghe, tập trung nghiên cứu tài liệu, suy nghĩ và trả lời. Việc hình thành và nâng cao tính tự giác tích cực học tập cho sinh viên là rất cần thiết, “Phải phát huy tính tích cực, tự giác, chủ động, sáng tạo của học sinh, học sinh; phù hợp với đặc trưng môn học, đặc điểm đối tượng, điều kiện của từng cấp học; bồi dưỡng cho học sinh phương pháp tự học, khả năng hợp tác; rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tác động đến tình cảm, đem lại niềm vui, hứng thú và trách nhiệm học tập cho học sinh”.

Như vậy, để tích cực hoá người học yêu cầu học sinh phải chủ động tìm tòi nghiên cứu tài liệu tích cực, chủ động, sáng tạo trong việc đọc, tổng hợp kiến thức liên quan, trao đổi, thảo luận để cùng hợp tác và xã hội hoá tích cực việc học của sinh viên là rất cần thiết trong học tập và áp dụng đồng bộ nhiều biện pháp, sẽ nâng cao được tính tích cực, tự giác, hứng thú học tập của học sinh, góp phần thực hiện mục tiêu môn học đề ra.

2.2. Khả năng áp dụng và mang lại lợi ích thiết thực của sáng kiến:

a) Khả năng áp dụng hoặc áp dụng thử, nhân rộng:

Sáng kiến kinh nghiệm của tôi mới được nghiên cứu và thực nghiệm trong năm học 2022 – 2023 và cho kết quả khả quan trong giảng dạy bài Đội hình đội ngũ từng người không có súng

Sáng kiến kinh nghiệm nghiên cứu bài tập bổ trợ nhằm nâng cao hiệu quả thực hành động tác giậm chân, đứng lại cho học sinh trường THPT Hợp Thanh nên có thể vận dụng vào giảng dạy các bài thực hành của môn Giáo dục quốc phòng trong nhà trường và các cơ sở giáo dục dạy học khác trên địa bàn cụm Ứng Hoà Mỹ Đức.

Để giảng dạy tốt bài Đội ngũ từng người không có súng đòi hỏi giáo viên cần áp dụng đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, tổ chức tiết học một cách hợp lý, phù hợp với nội dung bài học thì mới phát huy tính tích cực, tự giác tập luyện ở người học. Đồng thời, giúp người học nhận thức đầy đủ ý nghĩa của môn học, hứng thú học tập, tự giác tích cực của người học chỉ được nâng cao trên cơ sở sự gia công, chế biến bài giảng, sự đầu tư trí tuệ và tâm huyết trong quá trình giảng dạy của người thầy.

b) Khả năng mang lại lợi ích thiết thực

Sáng kiến kinh nghiệm không mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp nhưng góp phần vào công tác giáo dục nói chung và Giáo dục quốc phòng và an ninh nói riêng. Qua đó góp phần giáo dục toàn diện cho học sinh lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội niềm tự hào và sự trân trọng đối với truyền thống đấu tranh chống giặc ngoại xâm của dân tộc, của các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam. Có

kiến thức cơ bản về Quốc phòng, An ninh, có kỹ năng quân sự cần thiết tham gia vào sự nghiệp xây dựng nền QPTD & ANND sẵn sàng bảo vệ toàn vẹn chủ quyền lãnh thổ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa vững mạnh.

PHẦN III: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận.

- Để nâng cao hiệu quả học tập đội ngũ từng người không có sùng việc vận dụng phù hợp các phương pháp giảng dạy, các hình thức tổ chức dạy học là rất cần thiết.
- Các bài tập bổ trợ trong sáng kiến kinh nghiệm đưa ra luôn sát thực, dễ áp dụng và có giá trị thực tiễn.
- Đây là cơ sở để các đồng nghiệp vận dụng và phát triển trong giảng dạy để nâng cao hiệu quả kỹ năng thực hành động tác trong bài đội ngũ từng người không có sùng nói riêng và GDQP&AN nói chung.

2. Khuyến nghị.

- Thường xuyên tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên tham gia các lớp tập huấn để nâng cao trình độ chuyên môn.
- Nội dung Đội ngũ từng người không có sùng tăng cường thêm số 3 tiết nữa thành 7 tiết thay vì chỉ có 4 tiết như bây giờ.
- Nhà trường cần quan tâm hơn nữa trong việc đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho hoạt động thực hành môn học, bổ sung các loại sách giáo khoa, sách giáo viên, sách báo, tài liệu tham khảo trong hệ thống thư viện là vô cùng cần thiết. Đặc biệt là các loại tài liệu tham khảo phải được cập nhật thường xuyên; đảm bảo việc khai thác thông tin từ Internet.
- Mỗi giáo viên cần nêu cao ý thức trách nhiệm và tinh thần cầu tiến, không ngừng học hỏi và mạnh dạn áp dụng những cái mới vào trong thực tiễn giảng dạy. Thường xuyên nghiên cứu, dự giờ đồng nghiệp, tham dự đầy đủ các lớp tập huấn chuyên môn để nắm bắt những thông tin về nội dung, phương pháp dạy học. Cần tích cực ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng các loại tranh ảnh, các đoạn phim tư liệu vào trong quá trình giảng dạy, nhằm thu hút sự chú ý trong học tập và hiểu bài nhanh hơn của các em.
- Với các nội dung học thực hành ngoài những giờ học chính khóa nên tổ chức thêm những giờ học ngoại khóa cho học sinh nhằm nâng cao kỹ năng thực hành động tác.
- Nhà trường nên thường xuyên tổ chức các cuộc hội thao nội dung bộ môn GDQP &AN tạo nên một sân chơi lành mạnh cho học sinh trong toàn trường.
- Duy trì các nội dung học và các hoạt động tập thể của nhà trường một cách thường xuyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1.Sách giáo khoa giáo viên và sách giáo khoa học sinh GDQP & AN lớp 10 (Cánh Diều) của nhà xuất bản đại học Sư phạm
- 2.Sách giáo khoa giáo viên và sách giáo khoa học sinh GDQP & AN lớp 10(Kết nối chi thức) của nhà xuất bản giáo dục Việt Nam
3. Cổng thông tin Giáo dục quốc phòng (www.giaoducquocphong.org)
4. Thông tin trên mạng Internet.
5. Tài liệu tập huấn giáo viên giáo dục quốc phòng và An ninh, năm 2020 của Bộ Giáo dục & Đào tạo.

PHỤ LỤC 1



Hình 1.a Phương pháp tập giậm chân và đánh tay



Hình 2.a Tập đánh tay



Hình 1.b Đội hình tập hợp lớp



Hình 2.b Tập đánh tay



Hình 3.a Tập giậm chân



Hình 3.b Tập giậm chân



Hình 4.a Tập hoàn chỉnh động tác



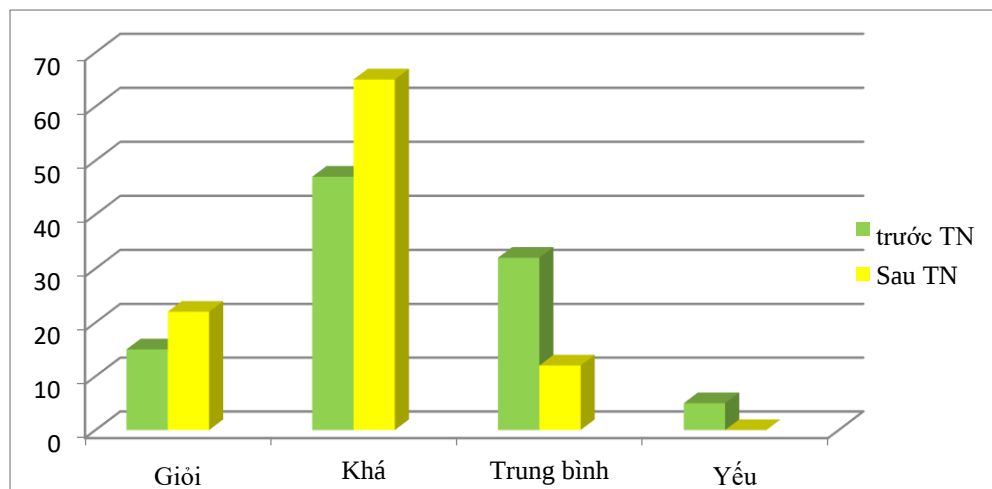
Hình 4.b Tập hoàn chỉnh động tác

PHỤ LỤC 2

Bảng 1: Kết quả kiểm tra lớp đối chứng 10A5 và lớp thực nghiệm 10A1 sau thực nghiệm

Lớp	Số số	Kết quả			
		Giỏi	Khá	Trung Bình	Yếu
10A5	45	7 = 15,5%	21 = 46,6%	15 = 35,3%	2 = 5%
10A1	41	9 = 22%	27 = 65,8%	5 = 12,2%	0 = 0%

Biểu đồ 1: So sánh kết quả kiểm tra của lớp đối chứng 10A5 và lớp thực nghiệm 10A1 sau thực nghiệm



PHỤ LỤC 3

Bảng 2: Kết quả kiểm tra lớp đối chứng 10A6 và lớp thực nghiệm 10A4 sau thực nghiệm

Lớp	Số	Kết quả			
		Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
10A6	47	6 = 12,8%	14 = 29,8%	24 = 51%	3 = 6,4%
10A4	40	11 = 27,5%	25 = 62,5%	4 = 10 %	0 = 0%

Biểu đồ 2: So sánh kết quả kiểm tra của lớp đối chứng 10A6 và lớp thực nghiệm 10A4 sau thực nghiệm

